

Số: 208 /VHL-TCCBKT  
V/v hướng dẫn chính sách, chế độ đối  
với viên chức, người lao động trong  
thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của  
hệ thống chính trị

Hà Nội, ngày 24 tháng 01 năm 2025

Kính gửi: Các đơn vị trực thuộc

Thực hiện Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Thông tư số 01/2025/TT-BNV ngày 17/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Công văn số 31/CV-BCĐTKNQ18 ngày 04/01/2024 của Ban Chỉ đạo về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ (kèm theo), Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (sau đây gọi tắt là Viện Hàn lâm) đề nghị các đơn vị triển khai thực hiện chính sách, chế độ đối với viên chức, người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị như sau:

### 1. Nguyên tắc thực hiện chính sách, chế độ

- Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong quá trình thực hiện chính sách, chế độ.
- Bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công bằng, công khai, minh bạch và theo quy định của pháp luật.
- Bảo đảm chậm nhất sau 05 năm kể từ ngày quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền có hiệu lực thi hành thì số lượng cán bộ lãnh đạo, quản lý và số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ở các cơ quan, tổ chức đơn vị trong hệ thống chính trị sau sắp xếp theo đúng quy định.
- Bảo đảm chi trả chính sách, chế độ kịp thời, đầy đủ theo quy định của pháp luật; sử dụng đúng, hiệu quả ngân sách nhà nước.
- Từng cơ quan, tổ chức, đơn vị phải thực hiện rà soát, đánh giá tổng thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động công tâm, khách quan trên cơ sở đánh giá phẩm chất, năng lực, kết quả thực hiện và mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo yêu cầu vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; trên cơ sở đó thực

hiện sắp xếp, tinh giản biên chế và thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

- Tập thể lãnh đạo cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu trách nhiệm trong đánh giá, sàng lọc, lựa chọn đối tượng nghỉ việc gắn với việc cơ cấu và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý để cơ quan, tổ chức, đơn vị hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

- Một đối tượng đủ điều kiện hưởng nhiều chính sách, chế độ quy định tại các văn bản khác nhau thì chỉ được hưởng một chính sách, chế độ cao nhất.

## **2. Tiêu chí đánh giá viên chức và người lao động để thực hiện sắp xếp và giải quyết chính sách, chế độ**

Tập thể cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu từng đơn vị phải thực hiện rà soát, đánh giá đối với tất cả viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ trong 03 năm gần nhất theo các tiêu chí sau:

- Tiêu chí đánh giá về phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm, ý thức kỷ luật, kỷ cương trong thực thi nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

- Tiêu chí đánh giá về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; khả năng đáp ứng yêu cầu về tiến độ, thời gian, chất lượng thực thi nhiệm vụ, công vụ thường xuyên và đột xuất.

- Tiêu chí đánh giá về kết quả, sản phẩm công việc gắn với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị mà cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã đạt được.

Đối với viên chức được đánh giá là người có phẩm chất, năng lực nổi trội thì phải đáp ứng 3 tiêu chí nêu trên, đồng thời phải bảo đảm tiêu chí đánh giá về đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung và có thành tích tiêu biểu, nổi trội, mang lại lợi ích cho cơ quan, tổ chức, đơn vị.

## **3. Tổ chức thực hiện**

### **3.1 Đối với Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc**

- Tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, viên chức, người lao động nhất là những người bị tác động, ảnh hưởng do sắp xếp tổ chức bộ máy phát huy tinh thần trách nhiệm, vì lợi ích chung, hy sinh lợi ích cá nhân (nếu có) để thực hiện chủ trương của Đảng, tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và toàn thể viên chức. Kịp thời khen thưởng, động viên đối với các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích, đóng góp cho cơ quan, tổ chức, đơn vị trong quá trình thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.



Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện chính sách quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP đến viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý.

- Xây dựng tiêu chí đánh giá theo quy định tại mục 2 nêu trên, phù hợp với đặc điểm tình hình đơn vị, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo cấp ủy, chính quyền cùng cấp, ban hành tiêu chí đánh giá và báo cáo về Viện Hàn lâm để tổng hợp.

- Tiến hành rà soát tổng thể chất lượng viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý; trên cơ sở tiêu chí đánh giá, xác định đối tượng phải nghỉ việc do sắp xếp thuộc đối tượng được hưởng chính sách, chế độ của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP để sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Thực hiện giảm tối thiểu 20% viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước để giảm biên chế theo phương án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy phù hợp với lộ trình thực hiện chính sách theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP.

+ Những người tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi hoặc phải nghỉ hưu trước tuổi do sắp xếp tổ chức bộ máy: Thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (đã được trích dẫn tại Phụ lục 1 kèm theo); cách tính hưởng chính sách theo quy định tại Điều 3, Điều 4 Thông tư số 01/2025/TT-BNV (chi tiết tại Phụ lục 2, 3 kèm theo).

+ Những người tự nguyện nghỉ thôi việc hoặc phải nghỉ thôi việc do sắp xếp tổ chức bộ máy: Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (đã được trích dẫn tại Phụ lục 1 kèm theo); cách tính hưởng chính sách theo quy định tại Điều 3, Điều 6 Thông tư số 01/2025/TT-BNV (chi tiết tại Phụ lục 2, 4 kèm theo).

+ Lập danh sách, dự toán số tiền thực hiện chính sách nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc, báo cáo Chủ tịch Viện Hàn lâm xem xét, quyết định.

- Trong quá trình triển khai sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng viên chức, Thủ trưởng đơn vị triển khai đồng bộ chính sách nghỉ việc với các chính sách khác đối với viên chức, người lao động theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP.

+ Viên chức lãnh đạo, quản lý thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thấp hơn do sắp xếp tổ chức bộ máy, thì được bảo lưu mức lương chức vụ cũ hoặc phụ cấp chức vụ lãnh đạo cũ đến hết thời hạn bổ nhiệm. Trường hợp đã giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý theo thời hạn bổ nhiệm còn dưới 06 tháng thì được bảo lưu 06 tháng.

+ Xây dựng quy chế nâng bậc lương có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, trong đó có quy định nâng lương vượt một bậc và quy chế tiền thưởng quy định tại khoản 1, 2 Điều 13 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan.



+ Thực hiện rà soát, đánh giá thực trạng và xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng theo vị trí việc làm sau sắp xếp đối với viên chức thuộc phạm vi quản lý. Trên cơ sở đó, lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ viên chức năm 2025 và giai đoạn 2026-2030, trong đó tập trung năm 2025 để đảm bảo đội ngũ viên chức sau sắp xếp cơ bản đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ theo vị trí việc làm.

### 3.2 Đối với Ban Tổ chức - Cán bộ và Kiểm tra

- Thực hiện vai trò tham mưu cho Chủ tịch Viện trong việc hướng dẫn, triển khai các văn bản có liên quan đến việc thực hiện chính sách, chế độ đối với viên chức, người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị đến các đơn vị trực thuộc.

- Chủ trì việc thực hiện thẩm định đối tượng nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc của các đơn vị trực thuộc, trình Chủ tịch Viện xem xét, quyết định.

- Phối hợp với Ban Kế hoạch - Tài chính trong việc thẩm định về kinh phí thực hiện chính sách, chế độ đối với người nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo quy định.

### 3.3 Đối với Ban Kế hoạch - Tài chính

- Chủ trì việc hướng dẫn lập dự toán, quản lý, quyết toán kinh phí việc thực hiện chính sách theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP.

- Chủ trì việc thẩm định kinh phí thực hiện chính sách, chế độ đối với người nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo quy định.

- Hàng năm, chủ trì xây dựng dự toán kinh phí thực hiện chính sách, chế độ trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, báo cáo Chủ tịch Viện Hàn lâm trình cấp có thẩm quyền bố trí, giao dự toán kinh phí thực hiện chính sách, chế độ trong dự toán ngân sách nhà nước của năm sau liền kề.

Trên đây là hướng dẫn của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam về chính sách, chế độ đối với viên chức, người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, đề nghị đơn vị triển khai thực hiện./*tn*

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch Viện (để báo cáo);
- Các PCT Viện;
- Lưu: VT, TCCBKT.Tr.

*tn*

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Tuấn Anh**

## Phụ lục 1



### **Chính sách đối với người nghỉ hưu trước tuổi và nghỉ thôi việc quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP**

(Kèm theo Công văn số 208 /VHL-TCCBKT ngày 24 tháng 01 năm 2025  
của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam)

#### **I. Chính sách đối với người nghỉ hưu trước tuổi quy định tại Điều 7 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP**

Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP nghỉ hưu trước tuổi, được hưởng các chế độ như sau:

1. Được hưởng trợ cấp hưu trí một lần cho thời gian nghỉ sớm:

a) Đối với người nghỉ trong thời hạn 12 tháng đầu tiên kể từ khi có quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền:

Trường hợp có tuổi đời từ đủ 05 năm trở xuống đến tuổi nghỉ hưu quy định tại Phụ lục I và Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP thì được hưởng trợ cấp bằng 01 tháng tiền lương hiện hưởng nhân với số tháng nghỉ sớm so với thời điểm nghỉ hưu.

Trường hợp có tuổi đời còn trên 05 năm đến đủ 10 năm đến tuổi nghỉ hưu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP thì được hưởng trợ cấp bằng 0,9 tháng tiền lương hiện hưởng nhân với 60 tháng.

b) Đối với người nghỉ từ tháng thứ 13 trở đi kể từ khi có quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền thì được hưởng bằng 0,5 mức trợ cấp tại điểm a khoản 1 nêu trên.

2. Được hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi theo thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc và số năm nghỉ sớm như sau:

a) Trường hợp có tuổi đời còn từ đủ 02 năm đến đủ 05 năm đến tuổi nghỉ hưu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP và có đủ thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc để được hưởng lương hưu theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, ngoài hưởng chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội thì còn được hưởng các chế độ sau:

Không bị trừ tỷ lệ lương hưu do việc nghỉ hưu trước tuổi;

Được trợ cấp 05 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi so với tuổi nghỉ hưu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP;

Được trợ cấp 05 tháng tiền lương hiện hưởng cho 20 năm đầu công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc. Từ năm thứ 21 trở đi, cứ mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc được trợ cấp 0,5 tháng tiền lương hiện hưởng.

b) Trường hợp có tuổi đời còn trên 05 năm đến đủ 10 năm đến tuổi nghỉ hưu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP và có đủ thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc để được hưởng lương hưu theo quy định



của pháp luật về bảo hiểm xã hội, ngoài hưởng chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội thì còn được hưởng các chế độ sau:

Không bị trừ tỷ lệ lương hưu do việc nghỉ hưu trước tuổi;

Được trợ cấp 04 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi so với tuổi nghỉ hưu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP;

Được trợ cấp 05 tháng tiền lương hiện hưởng cho 20 năm đầu công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc. Từ năm thứ 21 trở đi, cứ mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc được trợ cấp 0,5 tháng tiền lương hiện hưởng.

c) Trường hợp có tuổi đời còn từ đủ 02 năm đến đủ 05 năm đến tuổi nghỉ hưu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP và có đủ thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc để được hưởng lương hưu theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, trong đó có đủ 15 năm trở lên làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm thuộc danh mục do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành hoặc có đủ 15 năm trở lên làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành bao gồm cả thời gian làm việc ở nơi có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên trước ngày 01 tháng 01 năm 2021, ngoài hưởng chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, thì còn được hưởng các chế độ sau:

Không bị trừ tỷ lệ lương hưu do việc nghỉ hưu trước tuổi;

Được trợ cấp 05 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi so với tuổi nghỉ hưu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP;

Được trợ cấp 05 tháng tiền lương hiện hưởng cho 20 năm đầu công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc. Từ năm thứ 21 trở đi, cứ mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc được trợ cấp 0,5 tháng tiền lương hiện hưởng.

d) Trường hợp có tuổi đời còn dưới 02 năm đến tuổi nghỉ hưu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP và có đủ thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc để được hưởng lương hưu theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, thì được hưởng chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và không bị trừ tỷ lệ lương hưu do việc nghỉ hưu trước tuổi.

đ) Trường hợp có tuổi đời còn dưới 02 năm đến tuổi nghỉ hưu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP và có đủ thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc để được hưởng lương hưu theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, trong đó có đủ 15 năm trở lên làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm thuộc danh mục do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành hoặc có đủ 15 năm trở lên làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, bao gồm cả thời gian làm việc ở nơi có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên trước ngày 01 tháng 01 năm 2021 thì



được hưởng chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và không bị trừ tỷ lệ lương hưu do việc nghỉ hưu trước tuổi.

3. Viên chức được nghỉ hưu trước tuổi tại khoản 1 và khoản 2 nêu trên thuộc đối tượng khen thưởng quá trình cống hiến theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng mà còn thiếu thời gian công tác giữ chức vụ lãnh đạo tại thời điểm nghỉ hưu để được khen thưởng quá trình cống hiến thì được tính thời gian nghỉ hưu sớm tương ứng với thời gian còn lại của nhiệm kỳ bầu cử hoặc thời gian bổ nhiệm của chức vụ hiện đảm nhiệm để xét khen thưởng quá trình cống hiến theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP. Đối với cán bộ, công chức, viên chức không thuộc đối tượng xét khen thưởng quá trình cống hiến thì được cấp có thẩm quyền xem xét các hình thức khen thưởng phù hợp với thành tích đạt được.

## **II. Chính sách nghỉ thôi việc đối với viên chức và người lao động quy định tại Điều 10 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP**

Viên chức và người lao động có tuổi đời từ đủ 02 năm trở lên đến tuổi nghỉ hưu quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP và không đủ điều kiện hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi quy định tại Điều 7 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, nếu nghỉ thôi việc thì được hưởng các chế độ như sau:

### **1. Được hưởng trợ cấp thôi việc:**

a) Đối với người nghỉ thôi việc trong thời hạn 12 tháng đầu tiên kể từ khi có quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền thì được hưởng trợ cấp bằng 0,8 tháng tiền lương hiện hưởng nhân với số tháng tính hưởng trợ cấp thôi việc.

b) Đối với người nghỉ thôi việc từ tháng thứ 13 trở đi kể từ khi có quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền thì được hưởng bằng 0,4 tháng tiền lương hiện hưởng nhân với số tháng tính hưởng trợ cấp thôi việc.

2. Được trợ cấp 1,5 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc.

3. Được bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội hoặc hưởng bảo hiểm xã hội một lần theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

4. Được hưởng bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp. *lv*



## Phụ lục 2

### Cách xác định thời điểm và tiền lương tháng để tính hưởng chính sách, chế độ

(Kèm theo Công văn số 208 /VHL-TCCBKT ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam)

1. Thời điểm quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền là thời điểm có hiệu lực của văn bản do cấp có thẩm quyền ban hành về sắp xếp tổ chức bộ máy.

a) Trong thời hạn 12 tháng tính từ thời điểm quy định trên viên chức và người lao động được cơ quan có thẩm quyền quyết định cho nghỉ việc (nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc) thì được tính hưởng chính sách, chế độ theo quy định của 12 tháng đầu tiên.

b) Sau thời hạn quy định tại điểm a khoản này thì được tính hưởng chính sách, chế độ theo quy định của tháng thứ 13 trở đi.

2. Tiền lương tháng hiện hưởng quy định tại khoản 6 Điều 5 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP để tính chính sách, chế độ khi nghỉ việc như sau:

a) Đối với người hưởng lương theo bảng lương do Nhà nước quy định

Tiền lương tháng hiện hưởng bao gồm: Mức tiền lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp và các khoản tiền phụ cấp lương (gồm: Phụ cấp chức vụ lãnh đạo; phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề; phụ cấp ưu đãi theo nghề; phụ cấp trách nhiệm theo nghề; phụ cấp công vụ; phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội, nếu có), cụ thể:

Tiền lương tháng hiện hưởng	=	Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp	x	Mức lương cơ sở	+	Hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có)	x	Mức lương cơ sở	+	Mức tiền các khoản phụ cấp tính theo lương ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp (nếu có)
-----------------------------	---	--	---	-----------------	---	---	---	-----------------	---	---

Mức lương cơ sở để tính tiền lương tháng hiện hưởng nêu trên là mức lương cơ sở do Chính phủ quy định tại thời điểm tháng trước liền kề tháng nghỉ việc.



b) Đối với người hưởng mức lương bằng tiền theo thỏa thuận ghi trong hợp đồng lao động thì tiền lương tháng hiện hưởng là mức tiền lương tháng được ghi trong hợp đồng lao động.

3. Số tháng nghỉ sớm là số tháng tính từ thời điểm nghỉ hưu theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền so với tuổi nghỉ hưu quy định tại Phụ lục I hoặc Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuổi nghỉ hưu.

4. Số năm nghỉ sớm là số năm tính từ thời điểm nghỉ hưu theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền so với tuổi nghỉ hưu quy định tại Phụ lục I hoặc Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP được tính theo quy định tại khoản 4 Điều 5 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP.

5. Thời gian để tính trợ cấp theo số năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc được tính theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP. *h*



### Phụ lục 3



#### Cách tính hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi

(Kèm theo Công văn số 208 /VHL-TCCBKT ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam)

Đối tượng quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 2 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP đủ điều kiện và được cơ quan có thẩm quyền quyết định cho nghỉ hưu trước tuổi so với tuổi nghỉ hưu quy định tại Phụ lục I hoặc Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP, thì được hưởng ngay lương hưu theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội mà không bị trừ tỷ lệ lương hưu do việc nghỉ hưu trước tuổi; đồng thời được hưởng trợ cấp hưu trí một lần quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP; trợ cấp theo số năm nghỉ sớm và trợ cấp theo thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, cụ thể như sau:

1. Đối với trường hợp có tuổi đời còn từ đủ 02 năm đến đủ 05 năm đến tuổi nghỉ hưu quy định tại điểm a và điểm c khoản 2 Điều 7 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, được hưởng 03 khoản trợ cấp sau:

a) Trợ cấp hưu trí một lần cho số tháng nghỉ sớm:

**Đối với người nghỉ hưu trong thời hạn 12 tháng đầu tiên:**

Mức trợ cấp hưu trí một lần	=	Tiền lương tháng hiện hưởng quy định tại khoản 2 Phụ lục 1 nêu trên	x 1,0 x	Số tháng nghỉ sớm quy định tại khoản 3 Phụ lục 1 nêu trên
-----------------------------	---	---	---------	---

**Đối với người nghỉ hưu từ tháng thứ 13 trở đi:**

Mức trợ cấp hưu trí một lần	=	Tiền lương tháng hiện hưởng quy định tại khoản 2 Phụ lục 1 nêu trên	x 0,5 x	Số tháng nghỉ sớm quy định tại khoản 3 Phụ lục 1 nêu trên
-----------------------------	---	---	---------	---

b) Trợ cấp cho số năm nghỉ hưu sớm: Cứ mỗi năm nghỉ sớm (đủ 12 tháng) được hưởng 05 tháng tiền lương hiện hưởng.

Mức trợ cấp cho số năm nghỉ sớm	=	Tiền lương tháng hiện hưởng quy định tại khoản 2 Phụ lục 1 nêu trên	x 5 x	Số năm nghỉ sớm quy định tại khoản 4 Phụ lục 1 nêu trên
---------------------------------	---	---	-------	---

c) Trợ cấp theo thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc:

**Đối với 20 năm đầu công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc được trợ cấp 5 tháng tiền lương hiện hưởng; đối với số năm còn lại (từ năm thứ 21 trở đi), mỗi năm được trợ cấp bằng 0,5 tháng tiền lương hiện hưởng.**

Mức trợ cấp tính theo thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc	=	Tiền lương tháng hiện hưởng quy định tại khoản 2 Phụ lục 1 nêu trên	x	5 (đối với 20 năm đầu công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc)	+	0,5 x	Số năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc còn lại từ năm thứ 21 trở đi
---	---	---	---	--	---	-------	---

2. Đối với trường hợp có tuổi đời còn trên 05 năm đến đủ 10 năm đến tuổi nghỉ hưu quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, được hưởng 03 khoản trợ cấp sau:

a) Trợ cấp hưu trí một lần cho số tháng nghỉ sớm:

**Đối với người nghỉ hưu trong thời hạn 12 tháng đầu tiên:**

Mức trợ cấp hưu trí một lần	=	Tiền lương tháng hiện hưởng quy định tại khoản 2 Phụ lục 1 nêu trên	x	0,9 x 60 tháng
-----------------------------	---	---	---	----------------

**Đối với người nghỉ hưu từ tháng thứ 13 trở đi:**

Mức trợ cấp hưu trí một lần	=	Tiền lương tháng hiện hưởng quy định tại khoản 2 Phụ lục 1 nêu trên	x	0,45 x 60 tháng
-----------------------------	---	---	---	-----------------

b) Trợ cấp cho số năm nghỉ sớm: Cứ mỗi năm nghỉ sớm (đủ 12 tháng) được hưởng 04 tháng tiền lương hiện hưởng.

Mức trợ cấp cho số năm nghỉ sớm	=	Tiền lương tháng hiện hưởng quy định tại khoản 2 Phụ lục 1 nêu trên	x	4	x	Số năm nghỉ sớm quy định tại khoản 4 Phụ lục 1 nêu trên
---------------------------------	---	---	---	---	---	---



c) Trợ cấp theo thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc:

**Đối với 20 năm đầu công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc được trợ cấp 5 tháng tiền lương hiện hưởng; đối với số năm còn lại (từ năm thứ 21 trở đi), mỗi năm được trợ cấp bằng 0,5 tháng tiền lương hiện hưởng.**

Mức trợ cấp tính theo thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc	=	Tiền lương tháng hiện hưởng quy định tại khoản 2 Phụ lục 1 nêu trên	x	5 (đối với 20 năm đầu công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc)	+	0,5 x	Số năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc còn lại từ năm thứ 21 trở đi
---	---	---	---	--	---	-------	---

3. Trường hợp có tuổi đời còn dưới 02 năm đến tuổi nghỉ hưu quy định tại điểm d và điểm đ khoản 2 Điều 7 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP thì được hưởng trợ cấp hưu trí một lần cho số tháng nghỉ sớm như cách tính cho người nghỉ hưu trong thời hạn 12 tháng đầu tiên quy định tại điểm a khoản 1 Phụ lục này. *W*



## Phụ lục 4

### Cách tính hưởng chính sách thôi việc đối với viên chức và người lao động (Kèm theo Công văn số 208/VHL-TCCBKT ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam)

Viên chức và người lao động quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 2 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP được cơ quan có thẩm quyền cho nghỉ thôi việc thì được bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội hoặc hưởng bảo hiểm xã hội một lần theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP; đồng thời được hưởng 03 chính sách quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 10 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP như sau:

#### 1. Trợ cấp thôi việc:

##### Đối với người nghỉ thôi việc trong thời hạn 12 tháng đầu tiên:


Mức trợ cấp	=	Tiền lương tháng hiện hưởng quy định tại khoản 2 Phụ lục 1 nêu trên	x 0,8 x	Thời gian để tính trợ cấp thôi việc quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP
-------------	---	---	---------	---

##### Đối với người nghỉ thôi việc từ tháng thứ 13 trở đi:

Mức trợ cấp	=	Tiền lương tháng hiện hưởng quy định tại khoản 2 Phụ lục 1 nêu trên	x 0,4 x	Thời gian để tính trợ cấp thôi việc quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP
-------------	---	---	---------	---

#### 2. Trợ cấp 1,5 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc:

Mức trợ cấp	=	Tiền lương tháng hiện hưởng quy định tại khoản 2 Phụ lục 1 nêu trên	x 1,5 x	Số năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP
-------------	---	---	---------	--

3. Được hưởng chính sách bảo hiểm thất nghiệp theo hướng dẫn tại Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Điều 52 Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 12 năm 2023). 



**BAN CHỈ ĐẠO**  
**VỀ TỔNG KẾT VIỆC THỰC HIỆN**  
**NGHỊ QUYẾT SỐ 18-NQ/TW**  
**CỦA CHÍNH PHỦ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 04 tháng 01 năm 2025

Số: 31 /CV-BCĐTKNQ18  
V/v thực hiện Nghị định số  
178/2024/NĐ-CP của Chính phủ

Kính gửi:

- Các cơ quan, đơn vị của Đảng ở Trung ương;
- Ban Công tác đại biểu;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Thực hiện chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy gắn với tinh giảm biên chế, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo Trung ương tại Kết luận số 09-KL/TW ngày 24/11/2024; căn cứ Thông báo số 49-TB/TW ngày 26/12/2024 của Bộ Chính trị, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Để tổ chức triển khai thực hiện chính sách có hiệu quả, Ban Chỉ đạo của Chính phủ đề nghị các Bộ, Ban, Ngành và các địa phương triển khai các nhiệm vụ sau:

1. Tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang, nhất là những người bị tác động, ảnh hưởng do sắp xếp tổ chức bộ máy phát huy tinh thần trách nhiệm, vì lợi ích chung, hy sinh lợi ích cá nhân (nếu có) để thực hiện chủ trương của Đảng, tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Kịp thời khen thưởng, động viên đối với các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích, đóng góp cho cơ quan, tổ chức, đơn vị trong quá trình thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với tinh giảm biên chế, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

2. Khẩn trương xây dựng và ban hành các tiêu chí cụ thể phù hợp với đặc điểm, tình hình và thực tiễn của Bộ, Ban, Ngành và địa phương gắn với đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và giao trách nhiệm cho cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức và

người lao động thuộc phạm quản lý quyết định đối tượng phải nghỉ việc do sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giảm biên chế, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức (giảm tối thiểu 20% công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước để giảm biên chế theo phương án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Bộ, Ban, Ngành và địa phương phù hợp với lộ trình thực hiện chính sách quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP), bảo đảm không làm ảnh hưởng đến kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao.

3. Định kỳ thứ 4 hàng tuần, báo cáo kết quả thực hiện và kịp thời đề xuất các giải pháp để tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn (nếu có) gửi về Bộ Nội vụ (cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo của Chính phủ) để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Đề nghị các Bộ, Ban, Ngành và các địa phương thực hiện. *illa*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Chỉ đạo Trung ương;
- TTgCP, các PTTgCP (để b/c);
- Các thành viên BCD của Chính phủ;
- Ban Tổ chức Trung ương (để p/hợp);
- Văn phòng Trung ương (để p/hợp);
- VPCP: BTCN, Vụ TCCV;
- Bộ trưởng;
- TT Trương Hải Long;
- Lưu: VT, TCBC.

**KT. TRƯỞNG BAN  
ỦY VIÊN BAN CHỈ ĐẠO**



**BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ  
Phạm Thị Thanh Trà**